

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 11 - 2022

*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thúy

Ông Lê Văn Lợi

***- Thư ký phiên tòa:***

Bà Lê Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:***

Ông Trịnh Công Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án thụ lý số 175/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Đào Huyền T - sinh năm 1994. (Có mặt).

Địa chỉ: xã B, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Bị đơn:** Anh Lê Văn H - sinh năm 1989. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: xã B, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 8, phân trại số 6, trại giam Thanh Lâm, Bộ Công an. Địa chỉ: Huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2022, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Huyền T trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị Đào Huyền T và anh Lê Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 24/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, luôn phát sinh mâu thuẫn. Anh H không chăm lo cho gia đình, hay chơi bời và thường xuyên vi phạm pháp luật và hiện tại đang chấp hành án tại Đội 8, phân trại số 6, trại giam Thanh Lâm, Bộ Công an. Từ tháng 04 năm 2020 đến nay vợ chồng không còn sự quan tâm đến nhau. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Nam P - sinh ngày 08/7/2013. Nguyên vọng của chị T khi ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Nam P và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tại bản tự khai ngày 27/10/2022 bị đơn anh Lê Văn H trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh Lê Văn H thừa nhận như chị Đào Huyền T trình bày về điều kiện, thời gian và địa điểm kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 anh H vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm, Bộ công an thì chị T làm đơn xin ly hôn. Anh H xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Nam P - sinh ngày 08/7/2013. Nguyên vọng của anh H không muốn ly hôn để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái. Nhưng nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Nam P và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

\* Tại bản tự khai ngày 22/11/2022 bị đơn anh Lê Văn H trình bày: Anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên anh đồng ý ly hôn. Về con chung, anh đồng ý để chị Đào Huyền T nuôi con và anh không cấp dưỡng nuôi con chung; sau này anh ra tù anh sẽ làm đơn thay đổi nuôi con sau.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

\* Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản

4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận chị Đào Huyền T được ly hôn anh Lê Văn H. Về con chung: Chị Đào Huyền T và anh Lê Văn H có 01 con chung là Lê Nam P - sinh ngày 08/7/2013. Hiện nay anh H đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm, Bộ công an nên không thể có điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con; cháu P có nguyện vọng ở với mẹ. Đề nghị HĐXX giao cho chị Đào Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nam P và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và vay nợ: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đào Huyền T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đào Huyền T khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Lê Văn H có nơi cư trú tại xã B, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh H đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, Bộ Công an và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Như vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Văn H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Huyền T và anh Lê Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 24/01/2013 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị T và anh H đều thừa nhận đến tháng 01 năm 2021 anh H vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm, Bộ Công an thì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Anh Lê Văn H

cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không thể hàn gắn được nữa nên chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị Đào Huyền T được ly hôn với anh Lê Văn H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đào Huyền T và anh Lê Văn H có 01 con chung là Lê Nam P - sinh ngày 08/7/2013.

Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX thấy rằng: Hiện nay anh Lê Văn H đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm, Bộ Công an nên không thể có điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con, hơn nữa cháu Nam P đang ở với mẹ và có nguyện vọng ở với mẹ. Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về tâm sinh lý, cháu P có điều kiện được chăm sóc tốt và môi trường học tập ổn định, vì vậy giao cháu Lê Nam P cho chị Đào Huyền T chăm sóc và nuôi dưỡng và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản, vay nợ: Chị Đào Huyền T và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về án phí: Chị Đào Huyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiêu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đào Huyền T.

Xử:

- **Về hôn nhân:** Chị Đào Huyền T được ly hôn anh Lê Văn H.

- **Về con chung:** Chị Đào Huyền T và anh Lê Văn H có 01 con chung là Lê Nam P - sinh ngày 08/7/2013.

Giao cho chị Đào Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Nam P.

Anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh Lê Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- **Về tài sản, vay nợ:** Chị Đào Huyền T và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Đào Huyền T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009518 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị Đào Huyền T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt chị Đào Huyền T, vắng mặt anh Lê Văn H. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết vắng mặt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã B,H Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đào Thị Thu Thủy**